



Silicone làm khuôn cơ thể

Silicone an toàn cho da

1. MÔ TẢ

Silicone làm khuôn cơ thể là vật liệu xúc tác bạch kim, được thiết kế cho tiếp xúc ngoài da và dễ pha màu. Sau khi trộn Phần A và Phần B, vật liệu đông rắn nhanh ở nhiệt độ phòng. Được thiết kế chuyên biệt cho làm khuôn cơ thể, phục hình và hiệu ứng đặc biệt, vật liệu có độ cứng cực thấp và độ giãn dài cao. Sau khi đông rắn, cao su đặc biệt mềm, đàn hồi, có cảm giác giống da và sao chép được những chi tiết rất tinh.

2. ĐẶC TÍNH



1. Phù hợp cho tiếp xúc ngoài da.
2. Tỷ lệ pha 1:1 đơn giản.
3. Độ giãn dài và độ linh hoạt cao.
4. Không mùi và không tạo sản phẩm phụ.
5. Đặc biệt mềm, mang lại cảm giác chân thực như da.

3. ỨNG DỤNG

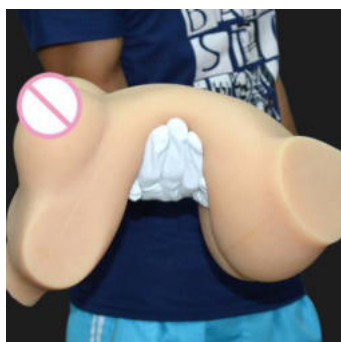
Silicone làm khuôn cơ thể được đánh giá cao nhờ độ chân thực và mức độ phù hợp cho tiếp xúc ngoài da. Độ mềm đặc biệt cùng độ giãn dài cao giúp vật liệu lý tưởng để tạo bản sao siêu chân thực và các bộ phận phục hình.

Hiệu ứng đặc biệt và mô hình hoạt họa: Tạo mặt nạ chân thực, các chi tiết mô phỏng da dùng cho hiệu ứng đặc biệt và mô hình hoạt họa cần độ linh hoạt cao cùng chuyển động lặp lại.

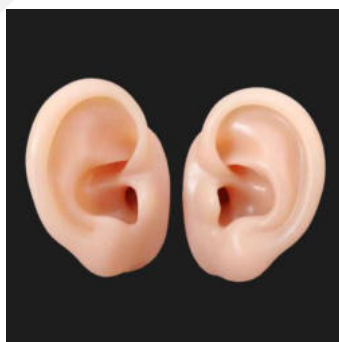
Phục hình và chỉnh hình: Sản xuất chi giả mềm, chân thực, thiết bị chỉnh hình và miếng đệm giảm chấn.

Mô hình y khoa và bản sao trưng bày bảo tàng: Sản xuất mô hình giải phẫu, cơ quan người mô phỏng phục vụ đào tạo và bản sao chất lượng bảo tàng.

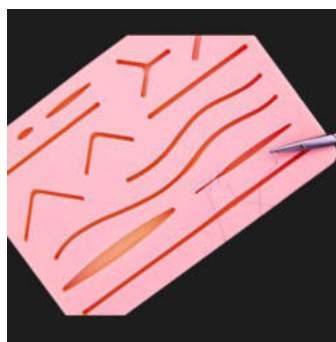
Sản phẩm người lớn: Tạo búp bê chân thực và các sản phẩm tương tự.



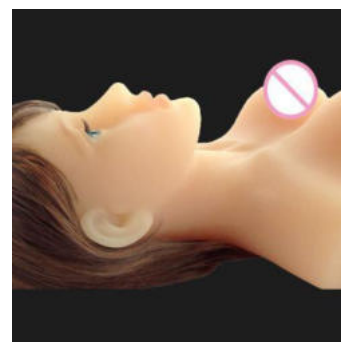
Sản phẩm người lớn



Tai giả bằng silicone



Mô hình luyện tập khâu



Búp bê silicone

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên sản phẩm	Độ cứng (Shore A)	Tỷ lệ pha trộn theo khối lượng	Thời gian thao tác (phút)	Thời gian đóng rắn (giờ)	Độ nhớt hỗn hợp (mPa·s)	Độ bền xé (N/mm)	Độ bền kéo (MPa)	Độ giãn dài khi đứt (%)
RTV-4020	20±2 (C)	1A:1B	30-40	4-5	2.200±200	4±0,5	1,0±0,5	560±50
RTV-4030	30±2 (C)	1A:1B	30-40	4-5	2.500±200	6±0,5	1,2±0,5	560±50
RTV-4100	0±2 (C)	1A:1B	30-40	4-5	2.800±200	9±0,5	1,5±0,5	550±50
RTV-4105	5±1	1A:1B	30-40	4-5	4.000±200	11±0,5	2,0±0,5	540±50
RTV-4110	10±1	1A:1B	30-40	4-5	4.000±200	25±0,5	4,0±0,5	510±50
RTV-4115	15±1	1A:1B	30-40	4-5	4.000±200	26±0,5	5,0±0,5	450±50

Ghi chú về thông số kỹ thuật

- (1) Điều kiện thử nghiệm: Tất cả dữ liệu dựa trên thử nghiệm ở 25 °C (77 °F). Nhiệt độ môi trường cao hơn sẽ làm giảm thời gian thao tác và thời gian đóng rắn.
- (2) Lưu ý về bề mặt: Các mã mềm nhất trong dòng này (RTV-4020, RTV-4030 và RTV-4100) có thể tạo bề mặt hơi dính sau khi đóng rắn. Có thể xử lý bằng cách phủ phấn talc.
- (3) Màu tùy chỉnh: Sản phẩm tiêu chuẩn có màu bán trong suốt. Chất màu được thêm vào Phần B để tạo màu tùy chỉnh. Ngoại quan phụ thuộc vào nền Phần A:

■ Bán trong suốt: Phần A (bán trong suốt) + Phần B (đã pha màu)

■ Đục (màu đặc): Phần A (nền trắng) + Phần B (đã pha màu)

5. LƯU Ý KHI GIA CÔNG

- (1) Tính đồng nhất của lô: Để đảm bảo kết quả ổn định, luôn sử dụng Phần A và Phần B cùng bộ và cùng lô.
- (2) Thử nghiệm độ tương thích với da (rất quan trọng): Mặc dù silicone được thiết kế cho tiếp xúc ngoài da, mức độ nhạy cảm của mỗi người có thể khác nhau. Luôn thử trên một vùng da nhỏ của người được lấy khuôn trước khi sử dụng trên toàn bộ vùng da để kiểm tra phản ứng dị ứng.
- (3) Cảnh báo ức chế đóng rắn: Silicone làm khuôn cơ thể rất nhạy với tạp chất. Đảm bảo da sạch, không có kem dưỡng hoặc mỹ phẩm. Tránh tiếp xúc với lưu huỳnh (găng latex, một số loại đất sét), hợp chất thiếc (silicone đóng rắn ngưng tụ) và hợp chất amin vì các chất này sẽ ngăn vật liệu đóng rắn.
- (4) Khử bọt chân không: Mặc dù độ nhớt thấp giúp bọt khí tự thoát ra, vẫn nên khử bọt chân không để đạt kết quả chất lượng cao nhất và không có bọt khí.

6. BIỆN PHÁP AN TOÀN

An toàn chung: Sản phẩm ổn định trong điều kiện thông thường và không xảy ra phản ứng nguy hiểm. Mặc dù được thiết kế cho tiếp xúc ngoài da, luôn tuân thủ các quy tắc vệ sinh công nghiệp tiêu chuẩn. Sản phẩm chưa được thử nghiệm hoặc phê duyệt cho các ứng dụng y tế bên trong cơ thể, dược phẩm hoặc cấy ghép. Để xa tầm tay trẻ em.

Biện pháp sơ cứu:

- Tiếp xúc với da: Rửa kỹ vùng bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nước. Tìm trợ giúp y tế nếu vẫn còn kích ứng hoặc triệu chứng sau khi rửa.
- Tiếp xúc với mắt: Rửa mắt cẩn thận bằng nhiều nước sạch trong ít nhất 15 phút. Tìm trợ giúp y tế nếu kích ứng vẫn tiếp diễn sau khi rửa.
- Hít phải: Trong điều kiện sử dụng đúng mục đích, vật liệu này không được dự kiến gây nguy hiểm qua đường hô hấp. Di chuyển đến nơi thoáng khí nếu cảm thấy khó chịu.
- Nuốt phải: Không gây nôn. Súc miệng kỹ bằng nước và tìm trợ giúp y tế ngay nếu xuất hiện triệu chứng.

7. BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

- (1) Bảo quản khuyến nghị: Bảo quản ở nơi mát, khô, thông thoáng, tại nhiệt độ phòng (15-25 °C / 60-77 °F). Tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ cao, ngọn lửa trần và các vật liệu không tương thích như axit hoặc bazơ mạnh.
- (2) Hạn sử dụng: Sản phẩm có hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất khi được bảo quản đúng cách. Nhiệt độ cao hơn có thể làm giảm thời gian sử dụng thực tế. Lưu ý độ nhớt có thể tăng dần khi bảo quản lâu.
- (3) Bao bì đã mở: Sau khi mở, phải đậy kín ngay sau mỗi lần sử dụng để ngăn nhiễm bẩn và hơi ẩm xâm nhập, vì chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất.
- (4) Sau hạn sử dụng: Nếu sản phẩm được bảo quản quá thời hạn quy định, vật liệu vẫn có thể sử dụng được. Tuy nhiên, người dùng có trách nhiệm thử nghiệm và xác nhận hiệu suất cũng như tính phù hợp đối với ứng dụng dự kiến trước khi sử dụng.

8. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Silicone làm khuôn cơ thể được cung cấp theo bộ gồm Phần A và Phần B, theo đúng tỷ lệ pha trộn quy định. Các quy cách đóng gói tiêu chuẩn như sau:

Tổng khối lượng bộ sản phẩm	Phần A	Phần B
2 kg	1 kg	1 kg
10 kg	5 kg	5 kg
50 kg	25 kg	25 kg
400 kg	200 kg	200 kg
2.000 kg	1.000 kg	1.000 kg

Lưu ý: Chúng tôi cung cấp dịch vụ đóng gói tùy chỉnh cho OEM/ODM.